

TRƯỜNG THPT PHƯỚC LONG NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN: LỊCH SỬ 10

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Nội dung ôn tập bao gồm toàn bộ kiến thức đã được học từ bài 3 đến bài 10.

II. PHẦN TỰ LUẬN

Trong quá trình ôn tập các em chú ý một số nội dung chính sau:

Câu 1: Xã hội cổ đại Phương Đông gồm những tầng lớp nào? Vị trí và vai trò của họ trong xã hội cổ đại Phương Đông?

Gồm 3 tầng lớp: Quý tộc, nông dân công xã và nô lệ

- a. Quý tộc: Gồm vua, quý tộc, quan lại, chủ ruộng đất và tăng lữ. Họ sống giàu sang bằng sự bóc lột và bóc lột của nhà nước
- b. Nông dân công xã: Gồm các thành viên của công xã nông thôn. Họ gắn bó nhau do nhu cầu công tác trị thủy và xây dựng các công trình thủy lợi
 - Là bộ phận đông đảo nhất, là lực lượng chính sản xuất ra của cải nuôi sống bản thân, gia đình và xã hội
 - Phải đóng thuế và làm các nghĩa vụ khác
- c. Nô lệ: Chủ yếu là tù binh, nông dân nghèo không trả được nợ. Họ làm việc nặng nhọc và hầu hạ quý tộc

Câu 2: Hãy trình bày những thành tựu văn hóa cổ đại Phương Đông?

- a. Sự ra đời của lịch và thiên văn học:
 - Thiên văn học và lịch là 2 ngành khoa học ra đời sớm nhất, gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp
 - Thành tựu: Họ tính được 1 năm có 365 ngày, chia thành 12 tháng. Người ta còn đo được thời gian bằng ánh sáng mặt trời, mỗi ngày có 24 giờ
 - Việc tính lịch chỉ đúng tương đối nhưng có tác dụng ngay với việc gieo trồng
- b. Chữ viết:
 - Nguyên nhân ra đời: Do nhu cầu trao đổi, lưu giữ kinh nghiệm mà chữ viết ra đời
 - Ban đầu là chữ tượng hình, tượng ý, rồi đến tượng thanh
 - Tác dụng: Đây là phát minh quan trọng nhất, nhờ nó mà chúng ta hiểu được phần nào lịch sử thế giới cổ đại
- c. Toán học:
 - Nguyên nhân ra đời: Do nhu cầu sản xuất, xây dựng. . .mà toán học ra đời
 - Thành tựu: Những bài toán đơn giản về số học, hình học. đặc biệt cư dân Ấn Độ phát minh ra số 0
 - Tác dụng: Phục vụ đời sống lúc bấy giờ và để lại kinh nghiệm cho đời sau
- d. Kiến trúc:
 - Thể hiện uy quyền của nhà vua, sức mạnh của đất nước
 - Các công trình kiến trúc ra đời : Kim tự tháp Ai Cập, Vạn lý trường thành. . .
 - Các công trình này đồ sộ thể hiện uy quyền của vua chuyên chế đồng thời thể hiện tài năng sáng tạo và sức lao động của con người

Câu 3: Hãy trình bày những thành tựu văn hóa cổ đại Hy Lạp và Rô-ma?

- a. Lịch và chữ viết:
 - Lịch: Cư dân cổ đại Địa Trung Hải đã tính được 1 năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ ngày nên họ định ra được một tháng lần lượt có 30 và 31 ngày, riêng tháng 2 có 28 ngày. Dù chưa thật chính xác nhưng cũng rất gần với hiểu biết ngày nay.

- Chữ viết: Phát minh ra hệ thống bảng chữ cái A,B,C. . .lúc đầu có 20 chữ, sau thêm 6 chữ nữa để trở thành hệ thống chữ cái hoàn chỉnh như ngày nay. Ngoài ra họ còn có hệ chữ số La Mã .
- Ý nghĩa: Đây là công hiến lớn lao của cư dân Địa Trung Hải cho nền văn minh nhân loại.
- b. Sự ra đời của khoa học: Đến thời Hy Lạp và Rô-ma khoa học mới thực sự trở thành khoa học vì có độ chính xác của khoa học, đạt tới trình độ khái quát cao thành định lý, lý thuyết và nó được thực hiện bởi các nhà khoa học có tên tuổi đặt nền móng cho ngành khoa học đó như: Acsimet, Pytago. . .
- c. Văn học: Văn học viết phát triển cao, hình thành các thể loại văn học. Đặc biệt là kịch (có kèm hát)
 - Một số nhà viết kịch tiêu biểu như: Hô-me, Sô-phôc, Ê-sin. . .
 - Giá trị của vở kịch: Ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc
- d. Nghệ thuật: Nghệ thuật tạc tượng thân và xây đền thờ thần đạt đến đỉnh cao như thần vệ nữ Mi-lô, lực sĩ ném đĩa, đền Pac-tê-nông. . . .

Câu 4: Sự phát triển chế độ phong kiến dưới thời Đường ?

Năm 618, Lý Uyên lập ra nhà Đường. Chế độ phong kiến Trung Quốc đạt đến đỉnh cao.

- a. Kinh tế:
 - Nông nghiệp:
 - + Thực hiện chính sách quân điền và chế độ tô, dung, điệu
 - + Áp dụng kỹ thuật canh tác mới, chọn giống, làm công tác thủy lợi dẫn tới năng suất tăng
 - Thủ công nghiệp: có xưởng luyện sắt, đóng tàu, làm gốm. . .
 - Thương nghiệp phát triển mạnh. Hình thành con đường tơ lụa.

→ Kinh tế thời Đường phát triển thịnh đạt
- b. Chính trị: Từng bước hoàn thiện từ trung ương đến địa phương. Đặt chức Tiết độ sứ
 - Tuyển dụng quan lại bằng thi cử bên cạnh việc cử con em thân tín xuống địa phương
 - Tiếp tục chính sách xâm lược mở rộng lãnh thổ

→ Mâu thuẫn xã hội dẫn đến khởi nghĩa nông dân khiến nhà Đường sụp đổ

Câu 5: Tại sao nói thời kỳ Gupta là thời kỳ định hình và phát triển của văn hóa truyền thống Ấn Độ.

- + Tôn giáo:
 - Đạo Phật: Được truyền bá mạnh mẽ dưới thời vua Asôca, tiếp tục phát triển dưới các triều đại Gúp-ta và Hacs-a đến thế kỉ VII. Kiến trúc Phật giáo phát triển (chùa hang, tượng Phật bằng đá).
 - Ấn Độ giáo (Hindu giáo) ra đời và phát triển, thờ bốn vị thần chính là thần Brahma (sáng tạo), Siva (hủy diệt), Visnu (Thần bảo hộ), Indra (Thần sấm sét), các công trình kiến trúc thờ thần cũng được xây dựng (Đền bằng đá hình chóp núi, nhiều pho tượng đá).
- + Chữ viết: Từ chữ viết cổ Brahmī đã nâng lên, sáng tạo và hoàn chỉnh thành hệ chữ Phạn (Sanskrit) dùng phổ biến thời Gupta.
- + Văn học: Những tác phẩm văn học tuyệt vời, có giá trị vĩnh cửu.
- + Kiến trúc, điêu khắc: Có nhiều công trình đồ sộ.
- + **Kết luận:**
 - Người Ấn Độ đã mang văn hóa, đặc biệt là văn hóa truyền thống truyền bá ra bên ngoài, Đông Nam Á là nơi chịu ảnh hưởng rõ nét nhất.

Câu 6: Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến ĐNÁ

- Từ thế VII-X, ở ĐNÁ đã hình thành một số quốc gia phong kiến “dân tộc” :Vương quốc Campuchia của người Khơ-me, các vương quốc của người Môn và người Miến ở vùng hạ lưu sông Mê Nam. . .
- Từ thế kỷ X- nửa đầu thế kỷ XVIII là thời kỳ phát triển của các quốc gia phong kiến ĐNÁ:
- + In-đô-nê-xi-a thống nhất và phát triển dưới thời Mô-giô-pa-hit

- + Ở bán đảo Đông Dương, ngoài quốc gia Đại Việt, Cham-pa, vương quốc Campuchia bước vào thời kỳ Ăng-co huy hoàng
- + Thế kỷ XIII vương quốc Thái được thành lập. . .
- * Biểu hiện sự phát triển thịnh đạt:
 - Kinh tế: Hình thành những vùng kinh tế quan trọng, có khả năng cung cấp một khối lượng lớn lúa, gạo, cá, sản phẩm thủ công và nhất là sản vật thiên nhiên. Lái buôn nhiều nước trên thế giới đến đây buôn bán
 - Văn hóa: Các dân tộc ĐNÁ đã xây dựng một nền văn hóa riêng của mình và đóng góp cho kho tàng văn hóa chung của loài người.
 - Nửa sau thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX: các quốc gia ĐNÁ bước vào giai đoạn suy thoái và đứng trước xâm lược của các nước phương Tây

Câu 7: Vương quốc Campuchia và Vương quốc Lào

a. Vương quốc Campuchia:

- Ở Campuchia tộc người chủ yếu là Khơ-me
- Địa bàn sinh sống chủ yếu ở phía Bắc Campuchia. Đến thế kỷ VI, Vương quốc Campuchia được thành lập
- Thời kỳ Ăng-co (802-1432) là thời kỳ phát triển của Vương quốc Campuchia
- * Biểu hiện phát triển thịnh đạt :
 - + Kinh tế: Nông nghiệp, ngư nghiệp, thủ công nghiệp phát triển
 - + Ngoại giao: Không ngừng mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài trở thành cường quốc trong khu vực
 - + Văn hóa: Sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ Phạn của người Ấn Độ. Văn học dân gian và văn học viết phát triển.
 - + Kiến trúc: Nổi tiếng là quần thể kiến trúc Ăng-co Vat và Ăng-co Thom

b. Vương quốc Lào:

- Cư dân cổ chính là người Lào Thong – chủ nhân của nền văn hóa đồ đá, đồ đồng
- Thế kỷ XIII nhóm người Thái di cư đến và sống hòa hợp với người Lào Thong gọi là người Lào Lùm
- Năm 1353 Pha Ngừm thống nhất các mường Lào, lên ngôi đặt tên nước là Lan Xang
- Từ thế kỷ XV-XVII là giai đoạn phát triển thịnh vượng
- * Biểu hiện phát triển:
 - + Chia đất nước thành các mường, đặt quan cai trị, xây dựng quân đội do nhà vua chỉ huy
 - + Buôn bán trao đổi với người Châu Âu
 - + Đối ngoại: Luôn giữ quan hệ hòa hiếu với các nước láng giềng, đồng thời kiên quyết chống quân xâm lược Mi-an-ma
 - Văn hóa: Người Lào sáng tạo ra chữ viết riêng của mình trên cơ sở chữ viết của Campuchia và Mi-an-ma
 - Đời sống văn hóa của người Lào rất phong phú, hồn nhiên
 - Lào là trung tâm Phật giáo. Xây dựng nhiều công trình kiến trúc Phật giáo, tiêu biểu là Thạt Luồng ở Viêng-chăn.

Câu 8: Trình bày nguồn gốc và vai trò của các thành thị trung đại Châu Âu?

a. Nguồn gốc ra đời:

- Thế kỷ XI Tây Âu đã xuất hiện những tiền đề của nền kinh tế hàng hóa:
 - + Thị trường buôn bán tự do
 - + Thủ công nghiệp diễn ra quá trình chuyên môn hóa
 - + Thợ thủ công đã đến ngã ba đường, bến sông. . . lập các xưởng thủ công và buôn bán hàng hóa. Từ đó thành thị ra đời

b. Vai trò của thành thị:

- + Phá vỡ nền kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hóa phát triển.

- + Góp phần tích cực xóa bỏ chế độ phong kiến phân quyền , đặc biệt là mang lại không khí tự do cho xã hội phong kiến Tây Âu

